

Câu 8: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của thực dân Âu - Mỹ, ngoại trừ

- A. Đông Timo. B. Xingapo. C. Philippin. D. Thái Lan.

Câu 9: Đâu **không** phải là một trong những quốc gia sáng lập ra tổ chức ASEAN?

- A. Xingapo. B. Malaixia. C. Brunây. D. Thái Lan.

Câu 10: Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới của Liên hợp quốc là

- A. Đại hội đồng. B. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.
C. Hội đồng Bảo an. D. Tòa án Quốc tế.

Câu 11: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới được xác lập là trật tự

- A. đa cực. B. Vécxai – Oasinhton.
C. đơn cực. D. hai cực lanta.

Câu 12: Đến năm 2007, EU có bao nhiêu nước thành viên?

- A. 6 B. 15 C. 25 D. 27

Câu 13: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hóa thành những tổ chức cộng sản nào trong năm 1929 ?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
D. An Nam Cộng sản đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 14: Kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào giai đoạn nào?

- A. 1952-1973. B. 1945-1973. C. 1950-1973. D. 1960-1973.

Câu 15: Việt Nam được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kì

- A. 2007-2008. B. 2008-2009. C. 2011-2012. D. 2010-2011.

Câu 16: Sự kiện lịch sử nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn trưởng thành?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. B. Thành lập Công hội.
C. Công nhân Ba Son bãi công. D. Ba tổ chức cộng sản ra đời.

Câu 17: Trụ sở của Liên Hợp quốc đặt tại thành phố

- A. Oasinhton. B. Xan Phranxixcô. C. Lốt Angiơlét. D. Niu Oóc.

Câu 18: Năm 1945, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Campuchia, Malaixia, Brunây. B. Miến Điện, Philippin, Việt Nam.
C. Inđônêxia, Việt Nam, Malaixia. D. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 19: Đảng nắm quyền lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đảng Dân tộc. B. Đảng Quốc đại. C. Đảng Nhân dân. D. Đảng Cộng sản.

Câu 20: Sự ra đời của học thuyết nào đánh dấu sự trở về châu Á của Nhật Bản ?

- A. Học thuyết Phucưđa. B. Học thuyết Kaiphu.
C. Học thuyết Miyadaoa. D. Học thuyết Hasimôtô.

Câu 21: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- A. Tháng 10 – 1930. B. Tháng 5 – 1930. C. Tháng 3- 1930. D. Tháng 12 – 1930.

Câu 22: Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

- A. Nhân dân. B. Thanh niên. C. Đỏ. D. Búa liềm.

Câu 23: Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. xuất hiện các loại dịch bệnh mới.
B. làm xuất hiện nhiều loại vũ khí hủy diệt hàng loạt.
C. xu thế toàn cầu hóa.
D. dẫn tới nhu cầu, đòi hỏi của con người ngày càng cao.

Câu 24: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919-1930 là

- A. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên.
B. sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
D. khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 25: Biến đổi lớn nhất của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
B. các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.
C. nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong kháng chiến chống thực dân Pháp và Mĩ.
D. nhiều nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Câu 26: Hiến pháp Liên Bang (12 – 1993) quy định thể chế chính trị nước Nga là

- A. Dân chủ Đại nghị. B. Quân chủ Lập hiến.
C. Tổng thống Liên Bang. D. Cộng hòa Liên Bang.

Câu 27: Trong đường lối cải cách của Trung Quốc (1978) lấy phát triển lĩnh vực nào làm trung tâm?

- A. Văn hóa. B. Giáo dục. C. Kinh tế. D. Chính trị.

Câu 28: Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tự thời gian

1. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
3. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

A. (2),(1),(3) B. (3),(2),(1) C. (2),(3),(1) D. (1),(2),(3)

Câu 29: Yêu cầu số một của người nông dân Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai là

- A. được giảm sưu thuế. B. ruộng đất.
C. độc lập dân tộc. D. xóa nợ, hoãn nợ.

Câu 30: Tổ chức nào được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Cộng sản đoàn.

Câu 31: Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng cộng sản Đông Dương đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là

- A. đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến đem lại ruộng đất cho dân cày.
B. đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến.
C. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
D. thực hiện đoàn kết quốc tế, thực hiện chuyên chính vô sản.

Câu 32: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia (vùng lãnh thổ) duy nhất ở Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch là

- A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Triều Tiên. D. Hàn Quốc.

Câu 33: Sự kiện nào là mốc chấm dứt ngọn cờ theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Phong trào công nhân đồn điền Phú Riềng (2/1930).
B. Khởi nghĩa Yên Bái (2/1930).
C. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930).
D. Phong trào Duy tân.

Câu 34: Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là

- A. nông dân. B. công nhân. C. tư sản dân tộc. D. tiểu tư sản trí thức.

Câu 35: Ngày 4 - 4 - 1949 Mỹ và 11 nước phương Tây kí hiệp ước thành lập tổ chức quân sự nào?

- A. NATO. B. SEATO. C. ANZUS. D. CENTO.

- B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.
- C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".
- D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

Câu 3. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 4. Đặc điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.
- C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. Diễn ra trên nhiều lĩnh vực với qui mô lớn với tốc độ nhanh.

Câu 5. Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?

- A. Gây ra tai nạn lao động , tai nạn giao thông.
- B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.
- C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.
- D. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới, vũ khí hủy diệt loài người.

Câu 6. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều bị

- A. Anh- Pháp chiếm làm thuộc địa.
- B. chủ nghĩa thực dân nô dịch.
- C. chủ nghĩa đế quốc xâm lược.
- D. Liên Xô- Trung Quốc chiếm đóng.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối “ba ngọn cờ hồng”
- D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:

- A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.
- B. Xu thế toàn cầu hóa.
- C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
- D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây khẳng định mục đích quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

- B. Ngăn chặn và thủ tiêu mọi sự đe dọa đối với hòa bình và an ninh thế giới.
- C. Áp dụng những biện pháp để trừng trị các hoạt động xâm lược phá hoại hòa bình.
- D. Duy trì trật tự thế giới mới có lợi cho Mỹ.

Câu 10: Nội dung nào **không** phải là quyết định của hội nghị Ianta?

- A. Nhanh chóng tiêu diệt chủ Nghĩa phát xít Đức và chủ Nghĩa quân phiệt Nhật.
- B. Thành lập Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu và Châu Á.
- D. Các nước Đồng minh liên kết với nhau để chống phát xít.

Câu 11. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
- C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.
- D. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 13. Hiện nay trong tổ chức ASEAN thì nhóm những nền kinh tế nào được xem là kém phát triển hơn so với các nền kinh tế còn lại trong tổ chức?

- A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.
- B. Lào, Campuchia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a.
- D. Việt Nam, Lào, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

Câu 14. Năm 1975 nhân dân các nước ở Châu Phi đã hoàn thành công cuộc đấu tranh.

- A. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, giành độc lập dân tộc.
- B. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, giành độc lập dân tộc.
- C. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, chế độ A-pac-thai.
- D. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, chế độ A-pac-thai.

Câu 15. Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mỹ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất ?

- A. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT của thế giới

- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất , tập trung tư bản cao
- D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế

Câu 16. Vì sao 1972 Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?

- A. Mĩ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô
- B. Mĩ muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc
- C. Mĩ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa
- D. Mĩ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa

Câu 17. Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là?

- A. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.
- B. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.
- C. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 18. Chiến tranh lạnh chấm dứt đưa đến hệ quả nào?

- A. Mĩ từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Vị thế của Mĩ và Liên Xô suy giảm nghiêm trọng.
- C. Một cực là Liên Xô không còn, trật tự hai cực lanta tan rã.
- D. Sự giải thể của NATO, Vácava cùng hàng loạt các căn cứ quân sự khác.

Câu 19. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?

- A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.
- B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.
- C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.
- D. Liên Xô và Mĩ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 20. Tại sao gọi là cách mạng khoa học công nghệ?

- A. Cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về kĩ thuật.
- B. Với sự ra đời của các loại máy móc tiên tiến.
- C. Với sự ra đời của hệ thống các công trình kĩ thuật.
- D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 21. Do đâu chất lượng cuộc sống của con người được nâng cao?

- A. Do áp dụng khoa học kĩ thuật.
- B. Do học hỏi các nước phát triển.
- C. Do tác động của tiến bộ kĩ thuật.
- D. Do tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

Câu 22. Để tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước các công ty khoa học kĩ thuật cần?

- A. phát triển nhanh chóng về mọi mặt.
- B. sự phát triển nhanh chóng của các công ty thương mại quốc tế
- C. sự phát triển tác động của các công ty xuyên quốc gia.
- D. sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 23. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ

Câu 24. Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

- A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D. Liên minh với các nước Đông Nam Á.

Câu 25. Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 26: Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.
- B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.
- C. Mỹ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Câu 27. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mỹ trong phát triển khoa học-kĩ thuật?

- A. Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.
- D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng .

Câu 28. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

- A. Lấy quân sự làm trọng điểm
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 29. Trật tự thế giới hai cực lanta được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Những quyết định của Hội nghị lanta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.
- B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.
- D. Những quyết định của Hội nghị lanta và Hội nghị Pótxđam.

Câu 30. Điểm **khác biệt** về nguyên tắc giữa ASEAN và tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ
- B. không can thiệp vào công nghiệp nội bộ của nhau.
- C. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa

Câu 31. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi

- A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.
- B. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh

Câu 32. Sự kiện 11-9-2001, đã đặt nước Mĩ trong tình trạng phải đối đầu với nguy cơ.

- A. Sự bất cập trong hoạt động quốc phòng và an ninh.
- B. Sự suy giảm về kinh tế.
- C. Chủ nghĩa khủng bố.
- D. Sự khủng hoảng nội các.

Câu 33. Xu thế toàn cầu hóa thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt là gì?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.
- B. Trình độ của người lao động còn thấp.
- C. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.
- D. Trình độ quản lí còn thấp.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 2

1. B 2. D 3. A 4. A 5. D 6. B 7. C 8. A 9. C 10. D 11. C 12. A
13. A 14. A 15. A 16. B 17. C 18. C 19. C 20. C 21. D 22. D
23. D 24. A 25. A 26. A 27. A 28. B 29. C 30. A 31. D 32. D 33. C

3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT TỈNH GIA

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1. Hội nghị Ianta (2.1945) diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang bước vào giai đoạn cuối.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 2. Những nước tham dự hội nghị Ianta là

- A. Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Mỹ, Anh, Liên Xô.
- C. Anh, Pháp, Liên Xô.
- D. Mỹ, Pháp, Liên Xô.

Câu 3. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời không dựa vào lý do nào

- A. Các nước Đông Nam Á muốn đấu tranh với chủ nghĩa thực dân.
- B. Nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.
- C. Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.
- D. Xu thế khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả.

Câu 4. Mục tiêu của tổ chức ASEAN là phát triển về:

- A. Chính trị và kinh tế.
- B. Kinh tế và văn hóa.
- C. Chính trị và quân sự
- D. Văn hóa và xã hội.

Câu 5. Sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN được đánh dấu từ sự kiện nào?

- A. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).
- B. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).
- C. Hiến chương ASEAN được kí kết (2007).

D. Vấn đề Campuchia được giải quyết (1989).

Câu 6. Quốc gia nào thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

A. Campuchia. B. Ấn Độ. C. Nhật Bản. D. Hàn Quốc.

Câu 7. Địa vị quốc tế của Trung Quốc ngày càng nâng cao là kết quả của thời kỳ nào?

A. Nội chiến 1946-1949
B. Công cuộc cải cách và mở cửa từ 1978 -2000
C. Thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới 1949-1959
D. Trung Quốc những năm không ổn định 1959-1978

Câu 8. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:

A. Cục diện "Chiến tranh lạnh".
B. Xu thế toàn cầu hóa.
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 9. Nước nào là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần 2?

A. Liên Xô B. Anh C. Mĩ D. Nhật Bản

Câu 10. Mĩ phát động "chiến tranh lạnh" nhằm mục đích:

A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.
B. Chống Liên Xô và các nước TBCN.
C. Chống các nước TBCN trên thế giới.
D. Chống các nước TBCN phương Tây đang lớn mạnh.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.
D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 12. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?

A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 13. Những yếu tố dưới đây yếu tố nào không phải là nguyên nhân thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.
- B. Thiết lập sự ảnh hưởng của mình đối với các nước khác.
- C. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- D. Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của các tổ chức hợp tác khác trên thế giới.

Câu 14. Vì sao từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?

- A. Chiến lược kinh tế hướng nội không còn phù hợp nữa, bộc lộ nhiều hạn chế.
- B. Không muốn phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.
- C. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- D. Cần cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy" vì:

- A. núi lửa thường xuyên hoạt động
- B. cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ
- C. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức
- D. làn lượt lật đổ chế độ độc tài phản động giành lại chủ quyền dân tộc

Câu 16. Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Mĩ có sức mạnh về quân sự.
- B. Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước XHCN.
- C. Mĩ có thế lực về kinh tế.
- D. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây không phản ánh đúng tình hình nước Mĩ 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2 ?

- A. Nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng.
- B. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới .
- C. Kinh tế Mĩ vượt xa Tây Âu và Nhật Bản.
- D. Kinh tế Mĩ chịu sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

Câu 18. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 trở đi ?

- A. Sự phát triển nhảy vọt.
- B. Sự phát triển vượt bậc
- C. Sự phát triển thần kì.

D. Sự phát to lớn.

Câu 19. Nội dung nào sau đây không nằm trong diễn biến của Chiến tranh lạnh?

- A. Các cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á.
- B. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
- C. Xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.
- D. Xung đột ở Trung Cận Đông.

Câu 20. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ một số lĩnh vực quan trọng.

Câu 21. Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây?

- A. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.
- B. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.
- C. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.
- D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 22. Sự kiện nào sau đây mở ra một chương mới cho chính sách “đa phương hóa”, “đa dạng hóa” quan hệ đối ngoại của Việt Nam?

- A. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).
- B. Việt Nam tham gia vào tổ chức WTO (2007).
- C. Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN (1995).
- D. Việt Nam tham gia vào Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 23. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mĩ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi

- A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.
- B. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội
- D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh

Câu 25. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ so với kinh tế Tây Âu và Nhật Bản là gì ?

- A. Kinh tế Mỹ phát triển nhanh và luôn giữ vững địa vị hàng đầu
- B. Kinh tế Mỹ bị các nước tư bản Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh gay gắt
- C. Kinh tế Mỹ phát triển nhanh, nhưng thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái
- D. Kinh tế Mỹ phát triển đi đôi với phát triển quân sự

Câu 26. Việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu ((EURO) ở nhiều nước EU có tác dụng quan trọng gì?

- A. Thống nhất tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- B. Thuận lợi trao đổi mua bán giữa các nước
- C. Thống nhất chế độ đo lường và dễ dàng trao đổi mua bán.
- D. Thống sự kiểm soát tài chính của các nước.

Câu 27. Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

- A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D. Liên minh với các nước Đông Nam Á.

Câu 28. Nguyên nhân chung và quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

- A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất , hạ giá thành sản phẩm.
- B. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.
- C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.
- D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào , trình độ khoa học kĩ thuật cao

Câu 29. Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?

- A. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.
- B. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.
- C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.
- D. Là một cường quốc về quân sự và chính trị.

Câu 30. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là

- A. các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.
- B. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- C. hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

D. các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 31. Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 32. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế ?

- A. Phải nắm bắt thời cơ.
- B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.
- C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.
- D. Hạn chế thách thức và vươn lên.

Câu 33. Trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?

- A. Thành lập các công ty lớn.
- B. Tiến hành cải cách sâu rộng.
- C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 3

1C 2B 3A 4B 5A 6B 7B 8A 9C 10A 11C 12C
13B 14A 15D 16D 17D 18C 19C 20A 21D 22A 23A
24A 25C 26A 27A 28A 29A 30B 31A 32C 33B

4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT THANH MIỆN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Hội nghị XanPhranxico (từ tháng 4/1945 đến tháng 6/1945) giải quyết vấn đề gì?

- A. Thông qua bản Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc.
- B. Tuyên bố tổ chức Liên hợp quốc chính thức đi vào hoạt động.
- C. Là phiên họp đầu tiên của Liên hợp quốc.
- D. Họp bàn về việc thành lập các cơ quan của Liên hợp quốc.

Câu 2: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu rõ trong Hiến chương là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ Nghĩa phát xít.
- B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ II, đối tượng và mục tiêu chính trong phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ là:

- A. chống chế độ phong kiến, đòi ruộng đất cho nông dân.
- B. chống thực dân Anh, đòi thành lập Liên Minh hồi giáo.
- C. chống thực dân Anh, đòi độc lập, tự do.
- D. chống thực dân Anh, đòi quy.ền tự trị.

Câu 4. Theo trật tự hai cực lanta, những nước nào có ảnh hưởng và chi phối quan hệ quốc tế?

- A. Mỹ, Anh.
- B. Mỹ, Liên Xô.
- C. Mỹ, Nhật.
- D. Mỹ, Đức.

Câu 5: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN gồm:

- A. Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a
- B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Thái Lan, Xin-ga-po
- C. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po
- D. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Thái Lan, Xin-ga-po

Câu 6: Đến đầu thập kỷ 70, các nước Tây Âu đã trở thành:

- A. Một trong ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới
- B. Khối kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới
- C. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực lớn nhất hành tinh
- D. Trung tâm công nghiệp quốc phòng lớn nhất thế giới

Câu 7: Hiến chương Liên hợp quốc là văn kiện quan trọng nhất vì?

- A. Đề ra nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Là cơ sở để các nước căn cứ tham gia tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Nêu rõ mục đích là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Hiến chương quy định tổ chức bộ máy của Liên hợp quốc.

Câu 8: Lĩnh vực Nhật Bản tập trung sản xuất là:

- A. Công nghiệp dân dụng
- B. Công nghiệp hàng không vũ trụ
- C. Công nghiệp phần mềm
- D. Công nghiệp xây dựng

Câu 9: Nhật Bản thực hiện biện pháp nào trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất?

- A. Hợp tác với các nước khác
- B. Đầu tư vốn để nghiên cứu khoa học
- C. Mua bằng phát minh sáng chế
- D. Hợp tác với nước Mỹ

Câu 10. Một trong những mục đích hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- C. giúp đỡ các nước thành viên về kinh tế, văn hóa.
- D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 11. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hiện nay có bao nhiêu nước thành viên?

- A. 5.
- B. 7.
- C. 10.
- D. 15

Câu 12. Thành tựu nào được xem là quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 – 1973?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới .
- C. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

Câu 13. Liên Xô có tỉ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước (1950 – 1970) đã chứng tỏ

- A. Liên Xô trở thành cường quốc công nông nghiệp.
- B. Liên Xô chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp.
- C. Liên Xô chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nông nghiệp.
- D. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mỹ).

Câu 14. Theo hiệp ước Ba-li thì yếu tố nào được đây **không** được xem là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

- A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- C. Chỉ sử dụng vũ lực khi có sự đồng ý của hơn 2/3 nước thành viên.
- D. Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.

Câu 15. Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Lần lượt gia nhập ASEAN.

- B. Điều giành được độc lập.
- C. Trở thành các nước công nghiệp mới.
- D. Tham gia vào Liên hợp quốc.

Câu 16. Nội dung cơ bản nhất của chiến lược kinh tế hướng ngoại mà nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. thu hút vốn đầu tư.
- B. phát triển ngoại thương.
- C. “mở cửa” nền kinh tế.
- D. sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 17. Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Được yên ổn sản xuất và buôn bán vũ khí.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 18. Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp các liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

- A. cả trong lĩnh vực chính trị và an ninh chung.
- B. cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.
- C. cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.
- D. cả trong lĩnh vực chính trị và đối ngoại.

Câu 19. Quan hệ Việt Nam-EU (thiết lập 1990) diễn ra trên những lĩnh vực nào?

- A. Trên tất cả các lĩnh vực theo chiều sâu.
- B. Trên lĩnh vực công nghiệp và thủy sản.
- C. Trên lĩnh vực công nghệ và giáo dục.
- D. Trên lĩnh vực nông nghiệp và dầu khí.

Câu 20. Trật tự thế giới hai cực lanta được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Những quyết định của Hội nghị lanta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.
- B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Những quyết định của Hội nghị lanta và Hội nghị Pốt-xđam.

Câu 21. Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.

- B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.
- C. Mĩ vương lên trở thành siêu cường duy nhất.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Câu 22. Nguyên tắt hoạt động nào dưới đây của tổ chức Liên hợp quốc được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
- C. Không đe dọa vũ lực hoặc sử dụng vũ lực với nhau.
- D. Hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Câu 23. Điểm **khác biệt** về nguyên tắc giữa ASEAN và tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ
- B. không can thiệp vào công nghiệp nội bộ của nhau.
- C. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa.

Câu 24. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ

- A. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí nguồn tài nguyên.
- B. Ứng dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật trong xây dựng đất nước.
- C. Đẩy mạnh cách mạng Xanh trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.
- D. Đẩy mạnh cách mạng chất xám để phát triển mạnh về công nghệ phần mềm.

Câu 25. Trong những yếu tố dưới đây yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?

- A. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật của hiện đại của thế giới.
- B. Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.
- C. Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.
- D. Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.

Câu 26. Nước nào là "Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La Tinh"?

- A. Venezuela. B. Chile. C. Achentina. D. Cuba.

Câu 27. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mĩ trong phát triển khoa học-kĩ thuật?

- A. coi trọng và đầu tư cho các phát minh.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.
- D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng.

Câu 28: Xu thế hòa hoãn Đông – Tây là do

- A. mĩ và Liên Xô đều bị thế giới lên án.

- B. mĩ và Liên Xô đều bị suy giảm thế và lực
- C. mĩ và Liên Xô cần có thời gian để củng cố lực lượng.
- D. liên Xô không còn đủ sức bao tiêu quân sự cho các nước XHCN.

Câu 29: Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là

- A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
- B. trách nhiệm của các nước đang phát triển.
- C. trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.
- D. vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 30. Sự kiện 11-9-2001, đã đặt nước Mĩ trong tình trạng phải đối đầu với nguy cơ.

- A. Sự bất cập trong hoạt động quốc phòng và an ninh.
- B. Sự suy giảm về kinh tế.
- C. Chủ nghĩa khủng bố.
- D. Sự khủng hoảng nội các.

Câu 31. Sau thời gian tiến hành "Chiến tranh lạnh", Liên Xô và Mĩ đều bị suy giảm về vị thế vì?

- A. Phải tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu và chế tạo vũ khí.
- B. Sự vươn lên và cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.
- C. Chi phí cho chạy đua vũ trang, sự cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.
- D. Phải viện trợ cho các nước Đồng minh của mình.

Câu 32. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. trật tự đa cực.
- B. trật tự Vécxai-Oasinhton.
- C. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu.
- D. trật tự hai cực lanta.

Câu 33. Vấn đề nào sau đây có ý sống còn đối với Đảng và nhân dân ta?

- A. Nắm bắt thời cơ hội nhập quốc tế.
- B. Tận dụng nguồn vốn từ bên ngoài.
- C. Áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.
- D. Nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 4

1A	2B	3C	4B	5A	6A	7A	8A	9C	10A	11A
12B	13A	14C	15B	16C	17D	18B	19A	20A	21A	22A
23D	24B	25A	26D	27B	28B	29D	30C	31C	32D	33D

5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 5**TRƯỜNG THPT LẠC HỒNG****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 12****NĂM HỌC 2019-2020****Thời gian 45 phút****Câu 1:** Sau chiến tranh thế giới thứ 2, Mĩ dự trữ bao nhiêu trữ lượng vàng của thế giới?

- A. 1/2 trữ lượng vàng của thế giới. B. 3/4 trữ lượng vàng của thế giới.
C. 1/4 trữ lượng vàng của thế giới. D. 2/4 trữ lượng vàng của thế giới.

Câu 2: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là:

- A. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
B. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập ở Đông Đức và Tây Đức.
C. Các nước phải chịu sự áp đặt của Xô-Mĩ.
D. Các nước chạy đua vũ trang.

Câu 3: Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 4: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Tru-man.
C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Mac-san.
D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven.

Câu 5: Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

- A. sự phát nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.
C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động phụ thuộc lẫn nhau.

Câu 6: Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.
B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
C. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây phản ánh đúng xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

A. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

B. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.

C. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.

D. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 8: Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa:

A. Sự ra đời và phát triển các tổ chức độc quyền

B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế

C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia

D. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn

Câu 9. Các thành viên thành lập “Cộng đồng than – thép châu Âu” là:

A. Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a.

B. Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, Tây Ban Nha.

C. Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua.

D. Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Luc-xăm-bua.

Câu 10. Đâu không phải là cơ quan của Liên minh châu Âu EU.

A. Hội đồng châu Âu.

B. Hội đồng Bộ trưởng.

C. Hội đồng Bảo an.

D. Quốc hội châu Âu.

Câu 11. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường số một thế giới về

A. dự trữ vàng.

B. tài chính

C. ngoại tệ.

D. ngoại tệ và chủ nợ lớn nhất thế giới.

Câu 12. Những khó khăn khách quan của nền kinh tế Nhật bản từ những năm 1952-1973 là

A. bị chiến tranh tàn phá, hàng triệu người thất nghiệp, đói rét.

B. bị Mĩ với vai trò đồng minh chiếm đóng theo chế độ quân quản.

C. nghèo tài nguyên và là nước bại trận sau chiến tranh thế giới thứ 2.

D. sự cạnh tranh của các nước Tây Âu, các nước công nghiệp mới, Trung Quốc.

Câu 13. Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mĩ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.

- B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 14. Mĩ phát động "*chiến tranh lạnh*" nhằm mục đích:

- A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.
- B. Chống các nước TBCN trên thế giới.
- C. Chống Liên Xô và các nước TBCN.
- D. Chống các nước TBCN phương Tây.

Câu 15. Nguồn gốc của cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là

- A. do sự bùng nổ dân số trên thế giới.
- B. do yêu cầu của cuộc sống con người.
- C. yêu cầu của việc cải tiến vũ khí ngày càng hiện đại.
- D. nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

Câu 16. Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế chủ yếu nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Chế tạo vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt lớn.
- B. Gây nên những áp lực lớn trong công việc của người lao động.
- C. Phát minh ra nhiều máy móc đe dọa đến sự mất việc làm của con người
- D. Nạn khủng bố gây nên tình trạng căng thẳng

Câu 17. Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Được yên ổn sản xuất và buôn bán vũ khí .
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 18. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

- A. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- B. Làm giảm uy tín của Mĩ trên trường thế giới.
- C. Buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược toàn cầu.
- D. làm Mĩ lo sợ và phát động "Chiến tranh lạnh" chống Liên Xô.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối "ba ngọn cờ hồng"

D. Chuyển sang nền kinh tế thị trường XHCN.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh ý nghĩa lịch sử sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ?

- A. Nâng cao vị thế Trung Quốc trên trường quốc tế.
- B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc .
- C. Đưa Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập tự do.
- D. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.

Câu 21. Từ năm 1950 đến giữa những năm 70, công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô đã có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm thất bại “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ.
- B. Khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- D. Làm cho phong trào cách mạng trên thế giới phát triển.

Câu 22. Những thành tựu của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động gì đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Được ủng hộ và cách mạng phát triển mạnh mẽ.
- B. Được ủng hộ và hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Được ủng hộ và hoàn thành cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- D. Được ủng hộ và đánh bại Mĩ - Chính quyền Sài Gòn để thống nhất đất nước.

Câu 23. Quan điểm chung giữa ASEAN và Liên Hợp Quốc trong vấn đề giải quyết tranh chấp, xung đột là

- A. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- B. tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. không sử dụng vũ lực hay đe dọa bằng vũ lực với nhau.
- D. sử dụng biện pháp đàm phán, thương lượng hòa bình.

Câu 24. Nét tương đồng chủ yếu về phương pháp đấu tranh của cách mạng Cu Ba năm 1959 với cách mạng tháng Tám 1945 của Việt Nam là

- A. đấu tranh ngoại giao.
- B. đấu tranh chính trị.
- C. đấu tranh vũ trang.
- D. khởi nghĩa từng phần.

Câu 25. Chiến thắng quân sự nào ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc của châu Phi?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Phong trào Đồng Khởi
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

Câu 26. Mục tiêu của tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) khác với tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) điểm nào?

- A. Liên kết về kinh tế và quân sự
- B. Liên kết về tiền tệ và chính trị
- C. Liên kết về kinh tế - chính trị
- D. Liên kết về kinh tế văn hóa

Câu 27: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 28. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế ?

- A. Phải nắm bắt thời cơ.
- B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.
- C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.
- D. Hạn chế thách thức và vươn lên.

Câu 29. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?

- A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.
- B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.
- C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.
- D. Liên Xô và Mĩ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 30. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

- A. Lấy quân sự làm trọng điểm
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 31. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. trật tự đa cực.

- B. trật tự Vécxai-Oasinhton.
- C. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu.
- D. trật tự hai cực lanta.

Câu 32. Một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại so với cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII là gì?

- A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống.
- B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất.
- D. Mọi phát minh kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Câu 33. Yếu tố nào dưới đây **không** phải là đòi hỏi của nhân loại hiện nay khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt? (VD)

- A. Những công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao.
- B. Những nguồn năng lượng và vật liệu mới
- C. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.
- D. Nguồn tài nguyên thiên không được tái tạo lại

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 5

1B	2A	3A	4B	5D	6B	7D	8A	9D	10C	11B
12D	13A	14A	15D	16A	17D	18A	19C	20A	21A	22D
23D	24C	25B	26C	27A	28C	29C	30C	31D	32B	33C

6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên nhằm mục đích

- A. giữ vùng duyên hải miền Trung.
- B. bảo vệ miền Nam Trung Bộ.
- C. chiếm đóng miền Trung Trung Bộ.
- D. bảo vệ Nam Bộ.

Câu 2: Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

- A. Khôi phục kinh tế và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên chủ nghĩa xã hội.

- C. Tiếp tục làm cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất nước nhà.

Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam đã sử dụng phương châm đấu tranh chủ yếu nào?

- A. Kết hợp giữa tiến công với nổi dậy.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị - quân sự - ngoại giao.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

Câu 4: Quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ trên ba vùng chiến lược là

- A. đô thị, nông thôn, rừng núi.
- B. rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị.
- C. đồng bằng, rừng núi, nông thôn.
- D. rừng núi, nông thôn, đồng bằng và trung du.

Câu 5: Sau khi kí hiệp định Pa-ri và rút quân về nước Mỹ vẫn có hành động gì để thể hiện âm mưu tiếp tục kéo dài chiến tranh ở Việt Nam?

- A. Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- B. Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn.
- C. Bổ sung quân một số nước Đồng minh của Mỹ.
- D. Rút dần viện trợ vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân đội Sài Gòn.

Câu 6: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quốc tế là

- A. buộc Mỹ phải rút quân về nước.
- B. mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.
- C. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc.
- D. làm sụp đổ chính quyền Sài Gòn.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?

- A. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược” và coi đây là “xương sống” của chiến lược chiến tranh.
- B. Nhanh chóng tạo ưu thế mới về binh lực và hỏa lực để áp đảo quân ta bằng các cuộc hành quân “tìm, diệt”.
- C. Mở các cuộc hành quân “tìm, diệt” và “bình định” vào các vùng giải phóng của ta.

D. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy ta về thế phòng ngự, phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới.

Câu 8: Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2/1/1963?

- A. Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt" trên toàn miền Nam.
- B. Mở ra khả năng đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.
- C. Góp phần đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- D. Bước đầu đánh bại các chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của Mĩ.

Câu 9: Nội dung nào phản ánh đúng ý nghĩa quan trọng nhất của trận "Điện Biên Phủ trên không"?

- A. Buộc Mĩ kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia.
- D. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng bắn các hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu 10: Nơi diễn ra trận đánh nghi binh trong chiến dịch Tây Nguyên (3/1975) là

- A. Kon Tum và Buôn Ma Thuột.
- B. Plâyku và Kon Tum.
- C. Buôn Ma Thuột và Đắc Lắc.
- D. Đắc Lắc và Kon Tum.

Câu 11: Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Đưa quân Mĩ ào ạt vào miền Nam.
- B. Đưa cố vấn Mĩ ào ạt vào miền Nam.
- C. Dùng người Việt đánh người Việt.
- D. Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.

Câu 12: Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- C. Dẫn tới sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế tiến công sang chủ động phản công.

Câu 13: Sự khác biệt cơ bản về lực lượng của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" so với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là gì?

- A. Lực lượng quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng nhất.
- B. Lực lượng quân đồng minh của Mĩ giữ vai trò quyết định.
- C. Sử dụng vũ khí, trang thiết bị của Mĩ.
- D. Lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.

Câu 14: Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong xây dựng Mặt trận Tổ quốc hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 15: Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nước ta bị chia cắt làm hai miền do

- A. phía cách mạng Việt Nam không thi hành nghiêm túc hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- B. Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm phá hoại hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- C. Pháp phá hoại hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, không chịu rút quân về nước.
- D. các bên quan sát ngăn cản không cho các lực lượng ở Việt Nam tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử.

Câu 16: Chiến thắng quân sự nào khẳng định nhân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ?

- A. Bình Giả (Bà Rịa).
- B. Ba Gia (Biên Hòa).
- C. Đồng Xoài (Quảng Ngãi).
- D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 17: Nguyên nhân khách quan nào là nhân tố truyền thống góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- B. Mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ về cuộc chiến tranh Việt Nam.
- C. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới.
- D. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.

Câu 18: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ được thực hiện bằng lực lượng nào?

- A. Quân đội Sài Gòn do cố vấn Mỹ chỉ huy, vũ khí Mỹ.
- B. Quân viễn chinh, quân chư hầu của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- C. Lực lượng tổng lực với vũ khí hiện đại, tối tân nhất.
- D. Lực lượng quân Mỹ, quân một số nước đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Câu 19: Cuối năm 1974 đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông – Xuân trọng tâm ở

- A. Nam Trung Bộ. **B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.**
 C. Đồng bằng Nam Bộ. **D. Trung Bộ.**

Câu 20: Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhấn mạnh cách mạng miền Nam tiếp tục con đường cách mạng bạo lực vì

- A. Mĩ can thiệp hạn chế vào miền Nam.
 B. lực lượng quân đội Sài Gòn đã suy yếu, bất lực.
 C. lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh.
D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn đang phá hoại hòa bình, ngăn cản nhân dân ta thống nhất Tổ quốc.

Câu 21: Điểm khác nhau cơ bản về phương châm tác chiến giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. ta chủ động tiến công. **B. trận quyết chiến chiến lược.**
 C. tập trung lực lượng đến mức cao nhất. **D. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.**

Câu 22: Tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. **Châu Đốc.** **B. Tây Ninh.** **C. An Giang .** **D. Cà Mau.**

Câu 23: Hãy lựa chọn phương án thích hợp để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: "*Phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng...*"

- A. "Phong trào hòa bình" của trí thức và các tầng lớp nhân dân.
 B. con đường đấu tranh chính trị của quần chúng lật đổ ách thống trị của Mĩ - Diệm.
 C. con đường bạo lực cách mạng lật đổ ách thống trị của Mĩ - Diệm.
D. con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp đấu tranh vũ trang đánh đổ ách thống trị Mĩ - Diệm.

Câu 24: Chiến thắng nào đã mở đầu phong trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt" trên khắp miền Nam ?

- A. Ấp Bắc (Mĩ Tho), **B. An Lão (Bình Định).**
 C. Núi Thành (Quảng Nam). **D. Vạn Tường (Quảng Ngãi).**

Câu 25: Phong trào Đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam từ

- A. bãi công sang biểu tình. **B. đấu tranh chính trị sang đấu tranh ngoại giao.**
 C. **thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.** **D. đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.**

Câu 26: Quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bằng ba mũi giáp công là

- A. kinh tế, chính trị, ngoại giao.
- B. chính trị, quân sự, binh vận.
- C. chính trị, quân sự, văn hóa.
- D. kinh tế, chính trị, binh vận.

Câu 27: Điểm giống nhau cơ bản nhất trong kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) và phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) là đều

- A. thực hiện cải cách ruộng đất, chia ruộng đất cho dân cày nghèo.
- B. thành lập chính quyền cách mạng ở một số vùng nông thôn.
- C. dẫn đến sự ra đời của các mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. hình thành liên minh công - nông.

Câu 28: Điểm mới trong phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) so với phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ là gì?

- A. Sự tham gia đông đảo của học sinh, sinh viên, tín đồ Phật giáo.
- B. Kết quả của các cuộc đấu tranh làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.
- C. Sự tham gia đông đảo của tín đồ Phật tử và đội quân “tóc dài”.
- D. Mục tiêu đấu tranh đòi Mĩ rút quân về nước, đòi tự do dân chủ.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự giống nhau về phương pháp tiến công giữa chiến dịch Huế - Đà Nẵng với chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975?

- A. Quyết chiến chiến lược.
- B. Tạo ra thế bao vây địch và tiêu diệt.
- C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của địch.
- D. Quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 30: Ngày 6-6-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?

- A. Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến hội nghị Pari.
- B. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương.
- C. Chính thủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập.
- D. Mĩ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai.

Câu 31: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Quyết định nhất.
- B. Cơ bản nhất.
- C. Quyết định trực tiếp.
- D. Quan trọng nhất.

Câu 32: Chiến dịch mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- B. chiến dịch Hồ Chí Minh.

- C. chiến dịch Buôn Ma Thuột. **D. chiến dịch Tây Nguyên.**

Câu 33: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975), chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
B. Mĩ phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại hội nghị Pari?
C. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” năm 1959 - 1960
D. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

Câu 34: Điểm giống nhau về ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Vạn Tường là

- A. chứng tỏ sự trưởng thành của quân giải phóng miền Nam.
B. làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.
C. tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch.
D. chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ.

Câu 35: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.
C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.
D. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

Câu 36: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ 1954?

- A. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.
D. Là hậu phương lớn.

Câu 37: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ giữ vai trò là

- A. yểm trợ về không quân, hỏa lực. **B. hỗ trợ chiến đấu.**
C. lực lượng chiến đấu chính. **D. cố vấn chỉ huy.**

Câu 38: Lực lượng chủ yếu được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là

- A. quân đội viễn chinh Mĩ. **B. quân đội Sài Gòn.**
C. quân đồng minh của Mĩ. **D. quân đội Sài Gòn và quân Mĩ.**

Câu 39: Điểm giống nhau cơ bản về tính chất của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. một cuộc tổng tiến công và nổi dậy.
- B. một cuộc tiến công chiến lược.
- C. trận quyết chiến chiến lược.
- D. cuộc tiến công quân sự của lực lượng vũ trang.

Câu 40: Việt Nam trở thành nơi diễn ra “cuộc đụng đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế thời kì 1954 - 1975” vì

- A. Việt Nam nhận được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Việt Nam là một nước có vị trí chiến lược quan trọng.
- C. Việt Nam là một mục tiêu hàng đầu mà Mỹ muốn chiếm.
- D. Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ.

7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 7

TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Hội nghị Ianta 1945 đã **KHÔNG** thông qua quyết định quan trọng nào

- A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên Hợp quốc .
- C. Phân chia phạm vi ảnh hưởng và vùng quân quản sau chiến tranh.
- D. Phân chia nước Đức và bán đảo Triều Tiên thành hai quốc gia

Câu 2: Tên viết tắt của Tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục LHQ và Quỹ nhi đồng LHQ lần lượt là

- A. UNDP, UNICEF
- B. UNESCO, UNICEF
- C. WHO, UNDP
- D. UNESCO, WTO

Câu 3: Năm 1949 Liên Xô thử thành công bom nguyên tử, thành tựu đó đã

- A. Phá thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.
- B. củng cố sức mạnh quân sự của Liên Xô.
- C. Tạo thế cân bằng sức mạnh quân sự với Mỹ.
- D. Đưa Liên Xô thành cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.

Câu 4: Năm 1953 chiến tranh Nam – Bắc Triều kết thúc bằng

- A. Hiệp định hòa bình tại Seoul .
- C. Hiệp định hòa bình tại Bàn Môn Điếm.

B. Hiệp định đình chiến tại Seoul . **D. Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm.**

Câu 5: Đường lối cải cách của Trung Quốc 12/1978 hướng đến xây dựng mô hình CHXN như thế nào?

A. Xây dựng CNXH giàu mạnh. C. Xây dựng CNXH dân chủ.

B. Xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc . D. Xây dựng CNXH văn minh.

Câu 6: Ngày 2/12/1975 cách mạng Lào thành công đánh dấu bằng sự kiện

A. Thủ đô Viêng chăi được giải C. Đảng nhân dân Cách mạng Lào thành lập.

B. Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập D. Quân giải phóng Lào được thành lập.

Câu 7: Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ thành nước

A. Sản xuất năng lượng hạt nhân lớn nhất thế giới.

B. Sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

C. Sản xuất đồ điện dân dụng lớn nhất thế giới.

D. Đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ.

Câu 8: “Năm Châu Phi” gắn với sự kiện

A. Năm 1960 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.

B. Năm 1960 -17 nước Châu Phi giành được độc lập .

C. Năm 1975 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.

D. Năm 1975 -17 nước Châu Phi giành được độc lập.

Câu 9: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa Apacthai ở châu Phi là

A. bóc lột tàn bạo người da đen.

B. gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi.

C. tước quyền tự do, dân chủ của người da đen.

D. phân biệt, kì thị chủng tộc đối với người da đen.

Câu 10: Trong khoảng hai thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

A. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu.

B. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Nhật Bản.

C. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu. Nhật Bản.

D. Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.

Câu 11: Tháng 9/1949 diễn ra sự kiện nào ở Châu Âu được coi như trở thành tâm điểm của sự đối đầu Xô-Mỹ ở châu lục này?

A. Sự thành lập khối NATO

B. Kế hoạch Mac-san

C. Sự thành lập Cộng hòa Liên bang Đức

D. Sự thành lập Cộng hòa dân chủ Đức

Câu 12. Năm 1989 hai nhà lãnh đạo của Liên Xô và Mỹ đã có tuyên bố quan trọng gì ảnh hưởng lớn đến quan hệ quốc tế?

A. Vấn đề chấm dứt việc chạy đua vũ trang.

B. Vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.

C. Vấn đề chấm dứt chiến tranh lạnh.

D. Vấn đề giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại

Câu 13: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Công nghiệp chế biến.

B. Nông nghiệp và khai thác mỏ .

C. Nông nghiệp và thương nghiệp.

D. Giao thông vận tải.

Câu 14: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam là?

A. Công nhân .

B. Tiểu tư sản.

C. Nông dân.

D. Tư sản dân tộc

Câu 15: Trong những năm 1919 – 1925 phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc chủ yếu đòi

A. Quyền lợi kinh tế

B. Các quyền tự do dân chủ

C. Đấu tranh đòi độc lập

D. Tự trị cho dân tộc

Câu 16: Cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên là:

A. Báo Thanh Niên

B. Tác phẩm "Đường Cách Mệnh"

C. Bản án chế độ tư bản Pháp

D. Báo Người Cùng Khổ

Câu 17: Việt Nam quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng nào?

A. Dân chủ vô sản

B. Dân chủ tư sản

- C. Dân chủ tiểu tư sản
- D. Dân chủ vô sản và tư sản

Câu 18: Trước ngày 6 - 3-1946, Đảng ,Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp.**
- B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.
- C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 19: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng quân Đồng minh nào kéo vào nước ta?

- A. Pháp - Mĩ
- B. Trung Hoa Dân quốc - Anh**
- C. Pháp - Trung Hoa Dân quốc
- D. Anh – Liên Xô

Câu 20: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh ra đời vào ngày

- A. 12/12/1946
- B. 19/12/1946**
- C. 20/12/1946
- D. 19/12/1947

Câu 21: Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là gì?

- A. Đội du kích Võ Nhai.
- B. Đội du kích Ba Tơ.
- C. Đội du kích Bắc Sơn.**
- D. Đội du kích Đình Bảng.

Câu 22: Ngày 18/12/1946, quân Pháp đã có hành động gì?

- A. Tiến công Hà Nội, mở đầu cuộc xâm lược nước ta
- B. Đàm phán với ta
- C. Gửi tối hậu thư đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu**
- D. Rút quân khỏi Hà Nội

Câu 23. Vì sao hội nghị trung ương Đảng lần 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng 8 – 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của hội nghị trung ương lần 6.**
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Cùng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 24. Tháng 8 -1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là

A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường Châu Âu.

B. Sự đầu hàng của phát xít Ý và phát xít Đức.

C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.

D. Sự thắng lợi của phe đồng minh.

Câu 25: Quyết định nào của Hội nghị Ianta mở đầu cho những mâu thuẫn, chia cắt còn ảnh hưởng sâu sắc đến tận ngày nay?

A. Mỹ chiếm đóng Nam Triều Tiên và Nhật Bản

B. Thành lập một nước Trung Quốc dân chủ thống nhất

C. Triều Tiên chia thành 2 miền dọc theo vĩ tuyến 38

D. Các nước Đông Nam Á thuộc ảnh hưởng của phương Tây

Câu 26: Vì sao từ năm 1994 chính sách ngoại giao của Nga có sự thay đổi ?

A. Tác động từ Mỹ và các nước Phương Tây

B. Sự thay đổi người cầm quyền trong Chính phủ Nga

C. Việc thân Phương Tây không đem lại kết quả mong muốn.

D. Nga muốn đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Câu 27: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Cam- pu -chia KHÔNG thể hiện ở quan hệ hợp tác nào?

A. Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

B. Hợp tác ba nước Campuchia – Lào - Việt Nam (CLV)

C. Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)

D. Hợp tác ba nước Campuchia – Trung Hoa - Việt Nam (CCV)

Câu 28: Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1979:

A. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

B. Đối đầu căng thẳng,

C. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

D. Mời gọi gia nhập ASEAN.

Câu 29: Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong quá trình thực hiện “Chiến lược toàn cầu” bởi

A. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.

B. thắng lợi của cách mạng Cu – ba năm 1959.

C. thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I ran năm 1979.

D. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 30: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào đủ khả năng lãnh đạo Cách mạng?

- A. Nông dân
- B. Công nhân**
- C. Tư sản dân tộc
- D. Tiểu tư sản

Câu 31: Sự kiện nào thể hiện: “Tư tưởng cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam”.

- A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).**
- B. Nguyễn ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện-Quảng Châu (6/1924).
- D. Nguyễn ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Vecxai (1919).

Câu 32: Yếu tố nào KHÔNG tác động đến sự lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Ảnh hưởng của tình hình thế giới.
- B. Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- C. Trí tuệ, nhãn quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.
- D. Sự giúp đỡ của những nhà cách mạng Pháp và Liên Xô.**

Câu 33: Nội dung nào KHÔNG thể hiện ý nghĩa những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Đào tạo, huấn luyện cán bộ cho cách mạng.
- B. Truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
- D. Cải tạo thành phần giai cấp của Đảng .**

Câu 34: Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào cuối năm 1946?

- A. Việt Nam không thể nhân nhượng được nữa.**
- B. Lực lượng kháng chiến của Việt Nam đã mạnh hơn thực dân Pháp.
- C. Việt Nam được các nước xã hội chủ nghĩa chi viện.
- D. Việt Nam được nhân dân thế giới ủng hộ.

Câu 35: Chiến thắng Biên giới của Việt Nam năm 1950 chứng tỏ rằng:

- A. Quân đội nhân dân Việt Nam đã đông hơn quân Pháp.
- B. Ý đồ đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bị phá sản.

C. Lực lượng kháng chiến đã mạnh hơn quân viễn chinh của Pháp.

D. Sự trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 36: Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thái độ của thực dân Pháp như thế nào?

A. Thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản của Hiệp định và Tạm ước.

B. Rút hết quân về nước.

C. Đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta.

Câu 37 Chỉ thị “Nhật –Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là của :

A. Tổng bộ Việt Minh.

B. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

C. Hồ Chí Minh.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 38. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nhìn thấy mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

A. Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản

B. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

C. Toàn thể nhân dân với đế quốc xâm lược và phản động tay sai

D. Nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 39. Nét nổi bật nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.

B. Tư tưởng và chủ chương của Đảng được phổ biến , trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.

C. Tập hợp được một lực lượng công – nông hùng mạnh.

D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 40. Trong 7 anh hùng được chọn để biểu dương trong phong trào thi đua ái quốc (1-5-1952), có anh hùng nào tham gia trong chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

A. Cù Chính Lan, Trần Đại Nghĩa.

C. Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Quốc Trị.

B. La Văn Cầu.

D. Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh.

8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 8

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị

- A. Ianta (2/1945, Liên Xô).
- B. Xan Phranxixcô (4/1945, Mĩ).
- C. Pốttxđam (7/1945, Đức).
- D. Matxcova (12/1945, Liên Xô).

Câu 2: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

- A. phát triển kinh tế.
- B. phát triển kinh tế, chính trị.
- C. cải tổ chính trị.
- D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 3: Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập

- A. năm 1994.
- B. năm 1990.
- C. năm 1992.
- D. năm 1995.

Câu 4: Theo “phương án Maobátton”, nước Ấn Độ của những người theo

- A. Ấn Độ giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hồi giáo.
- D. Kitô giáo.

Câu 5: Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là

- A. Năm châu Phi nổi dậy.
- B. Năm châu Phi giải phóng.
- C. Năm châu Phi thức tỉnh.
- D. Năm châu Phi.

Câu 6: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

- A. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.
- B. Campuchia, Malaixia, Brunây.
- C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Philíppin.

Câu 7: Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội vào

- A. tháng 9/1982.
- B. tháng 10/1987.
- C. tháng 12/1987.
- D. tháng 12/1978.

Câu 8: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm

- A. 1946.
- B. 1947.
- C. 1949.
- D. 1948.

Câu 9: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. Đức.
- B. Nhật Bản.
- C. Anh.
- D. Mĩ.

Câu 10: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Tổ chức Y tế Thế giới.
- B. Tòa án Quốc tế.
- C. Ngân hàng Thế giới.
- D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Câu 11: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, **ngoại trừ**

- A. Thái Lan.
- B. Nhật Bản.
- C. Xingapo.
- D. Philíppin.

Câu 12: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

- A. châu Á.
- B. châu Âu.
- C. châu Phi.
- D. châu Mĩ.

Câu 13: Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 là

- A. liên minh chặt chẽ với nước Mỹ.
- B. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
- C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.
- D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.

Câu 14: Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của

- A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.
- B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
- D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

Câu 15: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. phát triển nhanh chóng.
- B. cơ bản có sự tăng trưởng.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. cơ bản được phục hồi.

Câu 16: Học thuyết nào được coi như là mốc đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản?

- A. Học thuyết Kaiphu.
- B. Học thuyết Miyadaoa.
- C. Học thuyết Phucưđa.
- D. Học thuyết Hasimôtô.

Câu 17: Tại Quốc hội Mỹ (12/3/1947), Tổng thống Truman đề nghị

- A. thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- B. giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. thực hiện Kế hoạch Mácsan, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế.
- D. viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 18: Hội nghị Ianta (2/1945) **không** quyết định

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
- D. đưa quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 19: Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.
- B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.
- C. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.

D. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

Câu 20: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- C. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Mácsan.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

Câu 21: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

- A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.
- B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).
- D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 22: Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (từ thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

- A. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.
- B. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.
- C. sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.
- D. dùng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.
- B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.
- C. do giảm chi phí cho quốc phòng.
- D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tây Âu thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp (1% GDP).
- B. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
- D. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.

Câu 25: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

- A. “văn minh nông nghiệp”.
- B. “văn minh thông tin”.

C. “văn minh công nghiệp”.

D. “văn minh thương mại”.

Câu 26: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.

B. xu thế toàn cầu hóa.

C. sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 27: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã

A. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

B. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.

D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 28: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.

B. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.

C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.

D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 29: Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.

B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.

C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.

D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 31: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

- C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.
- D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 32: Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mỹ cho thấy

- A. nhân loại đang phải đối mặt với một nguy cơ và thách thức lớn.
- B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.
- C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.
- D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.

Câu 33: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

- A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- D. Hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 34: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

- A. Nhật Bản phát triển “thần kì”, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.
- B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.
- D. Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.

Câu 35: Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

- A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.
- B. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.
- C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.
- D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.
- B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.
- C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.
- B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 38: Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, rù xung đột quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô – Mĩ.

D. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Mĩ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.

Câu 39: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách – mở cửa của Trung Quốc?

A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.

B. Mở cửa, hội nhập quốc tế; áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường.

D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

Câu 40: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 8

1 – B	2 – A	3 – B	4 – A	5 – D	6 – A	7 – D	8 – C
9 – D	10 – B	11 – A	12 – A	13 – A	14 – B	15 – D	16 – C
17 – D	18 – D	19 – C	20 – A	21 – B	22 – C	23 – B	24 – A
25 – B	26 – A	27 – C	28 – C	29 – A	30 – A	31 – D	32 – A
33 – D	34 – B	35 – A	36 – D	37 – B	38 – B	39 – B	40 – C

9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của

- A. Tổ chức ASEAN.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hội nghị Ianta.
- D. Liên Hợp quốc.

Câu 2: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Chế tạo thành công tàu ngầm.

Câu 3: Bốn “con rồng” của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là

- A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.
- B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.
- D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc.

Câu 4: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mỹ, ngoại trừ

- A. Thái Lan.
- B. Nhật Bản.
- C. Xingapo.
- D. Philíppin.

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?

- A. Bắc Phi.
- B. Đông Phi.
- C. Nam Phi.
- D. Tây Phi.

Câu 6: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là

- A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc.
- B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.
- C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.
- D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

Câu 7: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đa cực.
- B. Một cực nhiều trung tâm.
- C. Đa cực nhiều trung tâm.
- D. Đơn cực.

Câu 8: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành “sân sau” của

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Mĩ.

Câu 9: Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ

- A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.
- B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.
- C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.
- D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mĩ.

Câu 10: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Tàu hỏa tốc độ cao.
- B. Bản đồ gen người.
- C. Máy tính điện tử.
- D. Máy kéo sợi Gien-ni.

Câu 11: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn cuối.
- B. mới bùng nổ.
- C. đang diễn ra ác liệt.
- D. vừa kết thúc.

Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

- A. hành trình khám phá sao Hỏa.
- B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.
- C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.
- D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mỹ là

- A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.
- B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.
- C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
- D. đạt được sự tăng trưởng “thần kì”.

Câu 14: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

- A. “văn minh nông nghiệp”.
- B. “văn minh thông tin”.
- C. “văn minh công nghiệp”.
- D. “văn minh thương mại”.

Câu 15: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

- A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.
- B. xu thế toàn cầu hóa.
- C. sự hình thành các liên minh kinh tế.
- D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 16: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)
- B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...).
- C. “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...).
- D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...).

Câu 17: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

- A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
- B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
- C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.
- D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 18: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

- A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.
- B. các thế lực phản động chống phá.
- C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- D. Mĩ triển khai “chiến lược toàn cầu”.

Câu 19: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. hướng về các nước châu Á.
- C. hướng mạnh về Đông Nam Á.
- D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 20: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
- C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.
- D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 21: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?

- A. Tổ chức cách mạng mang tên “Phong trào 26/7” được thành lập.
- B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953).
- C. Phi-đen Cát-xơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đảo bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956).
- D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959).

Câu 22: Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là

- A. Liên minh châu Phi (AU).
- B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).
- C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).
- D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).

Câu 23: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A. Cách mạng công nghiệp.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng công nghệ.
- D. Cách mạng xanh.

Câu 24: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.
- B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.
- C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 25: Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?

- A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mặt.
- B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.
- C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.
- D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Câu 26: Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức “Liên minh vì tiến bộ” để

- A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu.
- C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.
- D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 27: Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là

- A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.
- B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.
- D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 28: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.
- C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.
- D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc.

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

- A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
- C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.

D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản?

A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.

B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.

C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.

D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.

C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động.

B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo.

D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

Câu 33: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là

A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật.

B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.

C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản.

Câu 34: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.

B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Trật tự hai cực lanta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 35: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?

A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí.

B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn.

C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.

D. làm “xói mòn” trật tự thế giới “hai cực” lanta.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?

A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.

D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?

A. củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.

D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 38: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tự bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.

C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 39: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 40: Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.

D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 9

- 1 – D 2 – B 3 – C 4 – A 5 – A 6 – D 7 – D 8 – D
- 9 – B 10 – D 11 – A 12 – D 13 – C 14 – B 15 – A 16 – C
- 17 – B 18 – C 19 – A 20 – D 21 – B 22 – A 23 – D 24 – B
- 25 – B 26 – C 27 – A 28 – D 29 – D 30 – A 31 – C 32 – C
- 33 – B 34 – C 35 – D 36 – D 37 – D 38 – A 39 – D 40 – B

10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT THÀNH SEN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian 45 phút

Câu 1: Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Hy Lạp.

Câu 2: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

Câu 3: Giữ vai trò trụ cột trong chiến tranh chống phát xít là

- A. Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Anh, Pháp, Trung Quốc.

Câu 4: Thỏa thuận của Hội nghị Ianta xác định vĩ tuyến 38 độ Bắc làm ranh giới chia cắt

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Đức.
- D. Triều Tiên.

Câu 5: Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Trung Quốc?

- A. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- B. Viên Thế Khải nhậm chức Đại tổng thống Trung Hoa Dân quốc.
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua đường lối cải cách - mở cửa.
- B. Vua Phổ Nghi tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến chuyên chế sụp đổ.

Câu 6: Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đã khiến khu vực này được mệnh danh là

- A. “Lục địa bùng cháy”.
- B. “Lục địa mới trời dậy”.
- C. “Lục địa thức tỉnh”.
- D. “Lục địa bão táp”.

Câu 7: Ngày 26/1/1950 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Ấn Độ?

- A. Cuộc khởi nghĩa của 2 vạn thủy binh ở Bom-bay.
- B. Thực dân Anh trao quyền tự trị cho Ấn Độ theo “phương án Maobátơn”.
- C. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa.
- D. Hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập.

Câu 8: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

- A. phát triển kinh tế.
- B. phát triển kinh tế, chính trị.
- C. cải tổ chính trị.
- D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh, quân đội nước nào đã chiếm đóng Nhật Bản?

- A. Quân đội Anh.
- B. Quân đội Mĩ.
- C. Quân đội Pháp.
- D. Quân đội Liên Xô.

Câu 10: Sự phát triển và tác động của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. hợp tác và đấu tranh.

- B. toàn cầu hóa.
- C. hòa hoãn tạm thời.
- D. đa phương hóa.

Câu 11: Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

- A. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.
- B. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.
- C. sử dụng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.
- D. sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.

Câu 12: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

- A. phát triển kinh tế.
- B. hội nhập quốc tế.
- C. phát triển quốc phòng.
- D. ổn định chính trị.

Câu 13: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh

- A. thương mại.
- B. công nghiệp.
- C. dịch vụ.
- D. trí tuệ.

Câu 14: Một trong những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa là

- A. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất.
- C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 15: Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu do

- A. thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.
- B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- C. sự cạnh tranh của Mĩ và các nước Tây Âu.
- D. sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 16: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

- A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.
- B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).
- D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 17: Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?

- A. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Sự tan rã của tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 18: Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?

- A. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.
- B. Liên Xô nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mĩ.
- C. Liên Xô có tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào.
- D. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 19: Sự kiện ngày 11/9 ở Mĩ đã đặt ra cho các quốc gia – dân tộc trên thế giới mối lo về

- A. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.
- B. chiến tranh và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.
- C. sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố.
- D. nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 20: Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỉ XX là biểu hiện của việc Mĩ

- A. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- C. tranh thủ sự ủng hộ của hai nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.
- D. từng bước không chế và chi phối hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.

Câu 21: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
- C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.
- D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 22: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

- A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.
- B. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.
- C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.
- D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

Câu 23: Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.
- B. chống lại chế độ độc tài Batixta.
- C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.
- D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 24: Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới hai là

- A. công cuộc cải cách - mở cửa Trung Quốc.
- B. thử thành công bom nguyên tử.
- C. thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông và Ma Cao.
- D. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Câu 25: Tháng 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Toàn cầu hóa.
- B. Liên kết khu vực.
- C. Hòa hoãn Đông - Tây.
- D. Đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 26: Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự

- A. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.
- B. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.
- C. phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.
- D. xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

Câu 27: Ý nào **không** phải là nội dung của Đường lối chung trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- D. Tích cực chạy đua vũ trang, tăng cường an ninh quốc phòng.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)?

- A. Phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- B. Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- C. Sự phát triển vượt bậc của nền khoa học – kĩ thuật Xô viết.
- D. Tạo ra thế cân bằng về vũ khí nguyên tử giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 29: Ý nào dưới đây không phù hợp khi giải thích về: quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN được đẩy mạnh từ đầu những năm 90 thế kỉ XX?

- A. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.
- B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.
- C. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây không phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh vào đầu năm 1945?

- A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- C. Phân chia thành quả chiến thắng.
- D. Ký hòa ước với các nước bại trận.

Câu 31: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.
- B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- C. Sự viện trợ, giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 32: Ngoài việc giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, Kế hoạch Mácsan của Mỹ (1947) còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào

- A. liên minh kinh tế đối lập với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. liên minh chính trị chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. tổ chức chính trị-quân sự chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 33: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

- A. tư bản tài chính xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới.
- B. các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời.

- C. sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU).
- D. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

Câu 34: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- B. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.
- D. Chế độ xã hội chủ nghĩa không phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 35: Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.
- D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 36: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ

- A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.
- B. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.
- C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.
- D. Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là

- A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.
- C. đều tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.
- D. Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 38: Nhận xét nào dưới đây phù hợp với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các chính đảng vô sản.
- B. Diễn ra liên tục, sôi nổi với các hình thức đấu tranh khác nhau.
- C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.
- D. Bùng nổ sớm nhất và phát triển mạnh tại khu vực Nam Phi.

Câu 39: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

- A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.
- B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
- C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Trật tự hai cực lanta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 40: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

- A. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
- B. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.
- C. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.
- D. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – SỐ 10

- 1 – A 2 – C 3 – C 4 – D 5 – A 6 – A 7 – C 8 – A
- 9 – B 10 – B 11 – D 12 – A 13 – D 14 – A 15 – B 16 – B
- 17 – D 18 – A 19 – C 20 – B 21 – D 22 – A 23 – A 24 – D
- 25 – B 26 – C 27 – D 28 – B 29 – A 30 – D 31 – B 32 – B
- 33 – C 34 – D 35 – C 36 – D 37 – C 38 – B 39 – C 40 – D